

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 101/2025/HC-PT

Ngày 25/02/2025

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;
Ông Ong Thân Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 442/2024/TLHC-PT ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2024/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1039/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1941; nơi ĐKKHKT: số 88 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 42 Nhà văn hóa Trà Khê, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Đại P, ông Đặng Đình P1, ông Trần Văn Q - Công ty luật TNHH Khang Thái; địa chỉ: P906 Tòa CT4-1 khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; ông Trần Đại P và ông Đặng Đình P1 có mặt, ông Trần Văn Q vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

+ Luật sư Trần Văn H - Công ty Luật TNHH Duy Tân và Cộng sự thuộc

Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Lô 18/D21, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Luật sư Hoàng Doanh Tr - Công ty Luật TNHH PSS LAWYERS thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: P906, CT4-1 khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Lô 26A, Khu đô thị mới Ngã 5 Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Th - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Hoàng Hải N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn Q1 - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh - Chủ tịch UBND phường Lạch Tray; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đồng Thị V; nơi ĐKKHKT: số 88 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 30 xóm Trung 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Đồng Xuân Th1 và bà Tạ Thị Th2; cùng ĐKKHKT: số 88 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 42 Nhà văn hóa Trà Khê, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; ông Th1 có mặt, bà Th2 vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Thị Th2:

- Ông Phạm Hữu Ch; nơi ĐKKHKT: số 70 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 15C ngõ phụ 32, đường Phụng Pháp, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Trần Minh P2; nơi ĐKKHKT: số 108 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 06 ngõ 128 đường Đa Phúc, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Ông Đặng Đình P1; trú tại: xóm 3, xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

- Ông Ngô Duy H1; nơi ĐKKHKT: số 44, Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 12 ngõ 124 đường Lạch Tray, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H2; nơi ĐKKHKT: số 36 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 23/11 Hàng Kênh, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đồng Xuân Th1: Luật sư

Trần Văn H - Công ty luật TNHH Duy Tân và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Lô 18/D21, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Diện tích đất gia đình bà Nguyễn Thị Ngh sử dụng tại số 88 đường Nguyễn Bình Khiêm có nguồn gốc là đất do gia đình ông B khai hoang, vượt lập. Năm 1968, vợ chồng bà Ngh nhận chuyển nhượng diện tích đất từ ông B. Quá trình sử dụng đất, năm 1996, thực hiện Dự án Đường 5, Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất của gia đình bà Ngh và xác định loại đất là đất ở, đủ điều kiện bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi. Năm 2001, UBND phường Lạch Tray tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Ngh và cấp cho gia đình bà Biên bản xác định ranh giới và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định gia đình bà Ngh sử dụng 72,7m². Năm 2020, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường lập Trích lục địa chính số 6972020-TL ghi nhận gia đình bà Ngh sử dụng 79m² đất ở. Trong suốt quá trình sử dụng đất, gia đình bà Ngh không có tranh chấp, không có hành vi vi phạm về đất đai nên đủ điều kiện được bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng 79m² đất và vật kiến trúc trên đất - khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Tại phiên toà sơ thẩm, bà Ngh yêu cầu phải được bồi thường 100% đối với diện tích đất theo Trích lục địa chính năm 2001 là 72,7m² mà không phải là 79m² như trong quá trình giải quyết vụ án mà người khởi kiện đã yêu cầu.

Tuy nhiên, khi thu hồi UBND phường và quận đã xác định sai nguồn gốc đất, diện tích thu hồi (chỉ xác định và chi trả bồi thường diện tích đất 63,44m²), không bồi thường đủ giá trị đất (50%) mà không cung cấp được văn bản chứng minh là không đúng. Hợp tác xã nông nghiệp Đông Xuân là hợp tác xã nông nghiệp, có trụ sở nằm trên địa giới hành chính huyện An Hải (nay là quận Lê Chân), tách biệt với quận Ngô Quyền, giới hạn bởi đường Lạch Tray và mương An Kim Hải; nên việc cho rằng diện tích đất của gia đình bà Ngh thuộc hồ cá Hợp tác xã nông nghiệp Đông Xuân là không có căn cứ, không có tài liệu chứng minh Hợp tác xã nông nghiệp Đông Xuân được UBND quận Ngô Quyền giao đất, không có biên bản hay quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình bà Ngh.

UBND phường và quận cho rằng bà Ngh có hành vi xây dựng trái phép nhà, lều quán, lò gạch, ngôi, lò vôi và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (mương An Kim Hải) và lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản xác minh tình tiết vi phạm là không đúng. Căn cứ Trích lục địa chính số 69/2020-TL, gia đình bà Ngh không có hành vi lấn chiếm 15,56m² hành lang mương An Kim Hải. Từ đó dẫn đến việc ban hành xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một phần

quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng.

Tại thời điểm thu hồi đất, ngoài hộ gia đình bà Ngh (bà Ngh, chị V) còn có hộ gia đình con trai bà Ngh (anh Th1, chị Th2, cháu Đồng Thúy Ng (con của anh Th1, chị Th2), cháu Phạm Thiên K, cháu Phạm Thiên A (con của chị Ng) sinh sống riêng biệt và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường. Tuy nhiên, khi thu hồi, UBND quận mới giao cho gia đình bà Ngh 01 suất đất tái định cư là chưa phù hợp quy định tại Điều 79 Luật Đất đai 2013, Điều 6 Nghị định số 47 của Chính phủ, gia đình bà Ngh phải được giao 02 suất đất tái định cư (gồm hộ chính là bà Ngh và hộ phụ là ông Th1).

Khi thu hồi đất, gia đình bà Ngh được hỗ trợ tạm lánh để thuê nhà trong khi chờ đợi việc xây dựng công trình nhà ở trên đất tái định cư; tuy nhiên đến nay đã 01 năm nhưng gia đình bà Ngh chưa nhận được đất tái định cư trong khi số tiền hỗ trợ đã sử dụng nên gia đình bà Ngh đề nghị hỗ trợ thêm 06 tháng tạm lánh cho đến khi nhận được đất.

UBND quận Ngô Quyền bồi thường cho bà với đơn giá đất như phương án bồi thường là chưa chính xác bởi lẽ diện tích đất của bà Ngh nằm hai mặt đường là Nguyễn Bình Khiêm và Bạch Thái Bưởi nên phải được tăng thêm 10% theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Quy định về bảng giá đất thành phố năm 2020-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 54 năm 2019 so với Quyết định phê duyệt giá đất số 1535 ngày 26/5/2022.

Do vậy bà Nguyễn Thị Ngh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) (gọi tắt là Quyết định 3105).

- Hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (kèm theo Phương án bồi thường của hộ gia đình ông Phan Văn Nam (gọi tắt là Quyết định 3148).

- Hủy Quyết định số 2568/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là Quyết định 2568).

- Hủy Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định 2902).

- Hủy Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là Quyết định 3614).

** Tại Văn bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Diện tích đất của hộ bà Nguyễn Thị Ngh bị thu hồi có nguồn gốc là đất hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, ông B vượt lập trước năm 1970. Sau đó ông B bán lại cho ông Đồng Xuân Đ (vợ là Nguyễn Thị Ngh) trước năm 1970.

Theo bản đồ địa chính đường 5 năm 1996 ghi hộ ông Đ sử dụng đất thuộc thửa 111b+111a+111 diện tích 298,59m²; diện tích theo chỉ giới thu hồi là 170,15m² thuộc thửa 111b (thực tế thu hồi 172,55m²; trong đó 2,4m² bồi thường ngoài bản đồ địa chính); diện tích còn lại 128,44m².

Năm 2001, khi đo vẽ Bản đồ địa chính phường Lạch Tray, bà Ngh kê khai sử dụng đất tại thửa 518; tờ bản đồ địa chính LT22; diện tích 72,7m²; mục đích sử dụng đất làm nhà ở. Diện tích biến động tăng 9,26m² là do sử dụng ra mương An Kim Hải.

Năm 2020 lập Trích lục địa chính số 69/2020/TL-1/500 hộ bà Nguyễn Thị Ngh sử dụng tại thửa đất 87, diện tích 79,0m². Diện tích biến động tăng 6,3m² so với bản đồ địa chính năm 2001 là do tiếp tục sử dụng ra mương An Kim Hải.

Căn cứ nguồn gốc sử dụng đất các hộ gia đình có đất bị thu hồi thực hiện Dự án do UBND phường Lạch Tray báo cáo; Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, UBND quận Ngô Quyền đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo kết quả thẩm định, hộ bà Ngh bị thu hồi 79m², đủ điều kiện bồi thường về đất ở với diện tích 63,44m² nhưng phải thực hiện Ngh vụ tài chính 50% theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ. UBND quận Ngô Quyền ban hành Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Ngh. Theo đó hộ bà Ngh được bồi thường về đất 1.525.856.000 đồng; bồi thường về vật kiến trúc 552.466.041 đồng; hỗ trợ di chuyển: 5.000.000 đồng và các khoản hỗ trợ khác 41.000.000 đồng; hộ bà Ngh đủ điều kiện giao 01 suất đất tái định cư là đảm bảo quy định của pháp luật.

Căn cứ Bản đồ địa chính thực hiện Dự án đường 5 năm 1996 và Phương án bồi thường thì phần diện tích đất còn lại sau thu hồi đất phục vụ dự án tuyến đường 5 kéo dài đủ điều kiện bồi thường là đất ở. Đối chiếu với Bản đồ địa chính phường Lạch Tray năm 2001, Trích lục địa chính năm 2020 thì phần diện tích đất biến động tăng được xác định là đất do các hộ dân chiếm dụng phía mương An Kim Hải, là đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Vì vậy, UBND phường Lạch Tray đã

lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản xác minh tình tiết vi phạm đối với hộ bà Nguyễn Thị Ngh. Việc lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính là đảm bảo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do hành vi xây dựng kết thúc vào năm 2006, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền đã ban hành Quyết định số 2568/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 về việc sửa đổi Quyết định số 2568/QĐ-KPHQ và Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị Th2 và ông Đồng Xuân Th1 nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2024/HC-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 157, 158, 162, 163, 193, 194, 206 và 348 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, 66, 67, 69, 71, 75, 79, 83, 86, 92 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 18, 28, 38, 54, 59, 65, 66, 85, 86 và 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 5, điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định sau:

- Hủy Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1);

- Hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh).

- Hủy Quyết định số 2568/QĐ-KPHQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Q. định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2024, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ngh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 23/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đồng Xuân Th1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ngày 27/11/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định hành chính, cụ thể:

1. Quyết định số 2568/QĐ-KHPQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

2. Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính;

3. Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tuy nhiên, tại Văn bản số 4432/UBND-TNMT ngày 03/12/2024, UBND quận Ngô Quyền, người bị kiện có quan điểm không đồng ý việc người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Đình P1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người liên quan ông Đồng Xuân Th1 đã tự nguyện rút một phần kháng cáo và chỉ kháng cáo đề nghị xem xét đối với Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh).

Về nguồn gốc đất của gia đình bà Ngh sử dụng là hợp pháp do nhận chuyển nhượng. Gia đình bà Ngh không có giấy tờ chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai tuy nhiên gia đình bà Ngh đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 và không có vi phạm nên thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất. UBND quận Ngô Quyền cho rằng bà Ngh có hành vi vi phạm tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất và trừ 50% giá trị sử dụng đất đối với diện tích đất bị thu hồi, nhưng không chứng minh được hành vi vi phạm của bà Ngh, không chứng minh được có sự tồn tại của Hợp tác xã Đông Xuân cũng như quyền sử dụng hợp pháp của Hợp tác xã Đông Xuân đối với diện tích đất bị thu hồi là không đúng. Ngoài ra, tại thời điểm lập phương án bồi thường, hộ gia đình bà Ngh chỉ được bồi thường một suất tái định cư là không đảm bảo quyền, lợi hợp pháp của gia đình bà Ngh. Thực tế, trên diện tích đất bị thu hồi có 02 hộ gia đình là hộ bà Nguyễn Thị Ngh và hộ anh Đồng Xuân Th1. Hộ bà Ngh và anh Th1 có hộ khẩu riêng. Hộ gia đình bà Ngh thuộc trường hợp có nhiều thế hệ cùng chung sống, có hộ khẩu riêng, các hộ không có nơi ở nào khác. Căn cứ quy định pháp luật, hộ bà Ngh đủ điều kiện được giao thêm 01 suất tái định cư cho hộ phụ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Ngh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh) để lập phương án bồi thường theo hướng hộ gia đình bà Ngh không phải nộp tiền sử dụng đất và được giao thêm 01 suất tái định cư.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Đại P trình bày bổ sung: UBND quận Ngô Quyền căn cứ vào Phiếu lấy ý kiến khu dân cư để xác định nguồn gốc đất của gia đình bà Ngh là không phù hợp vì không rõ thời điểm xác lập giấy tờ, thời gian sử dụng đất của gia đình bà Ngh. Tuy nhiên, trong hồ sơ bồi thường dự án Đường 5 thể hiện nhà bà Ngh đã sử dụng trước năm 1980. Ngoài ra, việc lấy ý kiến của những người không cùng thời điểm sinh sống với bà Ngh là không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Ngh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Xuân Th1 không có ý kiến và nhất trí với quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định thửa đất của gia đình bà Nguyễn Thị Ngh bị thu hồi có nguồn gốc nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, ông B tự vượt lập trước năm 1970, sau đó bán lại cho ông Đồng Xuân Đ (chồng bà Ngh). Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy

định về thu tiền sử dụng đất thì diện tích đất 63,44m² hộ bà Ngh sử dụng đủ điều kiện được bồi thường về đất ở nhưng phải nộp 50% tiền sử dụng đất. Đối với phần diện tích đất 15,56m² còn lại là diện tích gia đình bà Ngh sử dụng lấn chiếm sang nương An Kim Hải. Do đây là diện tích đất lấn chiếm không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 75 Luật Đất đai nên không được bồi thường về đất ở. Về tái định cư: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/20214 của Chính phủ thì hộ bà Ngh bị thu hồi hết đất ở, trong đó có nhiều thế hệ, tuy nhiên không đủ điều kiện “*nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên thửa đất thu hồi*”. Vì vậy, UBND quận Ngô Quyền giao cho gia đình bà Ngh 01 suất tái định cư hộ chính là có căn cứ. Do đó, Quyết định số 3148 ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền đã ban hành là đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ngh về việc hủy Quyết định này. Đối với các nội dung kháng cáo khác, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trần Đại P là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngh và ông Th1 đã đề nghị rút kháng cáo. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo là tự nguyện nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 299 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngh và ông Đồng Xuân Th1 về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 3105; Quyết định số 2568; Quyết định số 2902; Quyết định số 3614 của Chủ tịch và UBND quận Ngô Quyền; áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngh, ông Đồng Xuân Th1 về việc hủy Quyết định số 3148 của UBND quận Ngô Quyền; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 62/2024/HC-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định hành chính có liên quan là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 3, Điều 30, khoản 2 Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Xuân Th1 trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị Th2 vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; người bị kiện là UBND quận Ngô Quyền và Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Đồng Thị V vắng mặt không có lý do; do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

- Về việc rút kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/11/2024, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người liên quan ông Đồng Xuân Th1 đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định: Quyết định số 2568/QĐ-KHPQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 03/12/2024, người bị kiện đã có văn bản trình bày quan điểm không đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút một phần kháng cáo đối với các quyết định: Quyết định số 2568/QĐ-KHPQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nghĩa và ông Đồng Xuân Th1 đã rút kháng cáo.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo đối với Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:* Ngày 17/11/2022, UBND quận Ngô Quyền ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Ngh; cùng ngày UBND quận Ngô Quyền ban hành Quyết định số 3148/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có phương án của hộ bà Ngh) là đúng thẩm quyền và thời hạn ban hành quyết định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt, hộ bà Ngh được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền về đất là 2.629.588.000 đồng. Trong đó diện tích đất được bồi thường là 63,44m² với đơn giá là 41.450.000 đồng/m², sau khi thực trừ đi nghĩa vụ tài chính phải thực hiện (trừ 50% giá trị quyền sử dụng đất tính theo đơn giá tại bảng giá đất theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng) với số tiền là 1.103.856.000 đồng; số tiền bồi thường về đất còn lại hộ bà Ngh được nhận là 1.525.732.000 đồng. Ngoài ra, hộ bà Ngh còn được bồi thường về vật kiến trúc với số tiền 552.466.041

đồng; tiền bồi thường chi phí di chuyển là 5.000.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác là 41.000.000 đồng; hộ bà Ngh được được cấp 01 suất tái định cư.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3148/QĐ-UBND:

Về nguồn gốc đất của gia đình bà Ngh: Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngh khai năm 1968 vợ chồng bà nhận chuyển nhượng diện tích đất từ ông B. Theo bản đồ địa chính Đường 5 năm 1996 ghi hộ ông Đ sử dụng đất thuộc thửa 111b + 111a + 111 diện tích 298,59m²; diện tích theo chỉ giới thu hồi là 170,15m² thuộc thửa 111b (thực tế thu hồi 172,55m²; trong đó 2,4m² bồi thường ngoài bản đồ địa chính); diện tích còn lại 128,44m². Diện tích 128,44m² do bà Nguyễn Thị Ngh và ông Đồng Xuân Tr1 sử dụng. Năm 2001, khi đo vẽ Bản đồ địa chính phường Lạch Tray, bà Ngh kê khai sử dụng tại thửa đất 518, diện tích 72,7m², mục đích sử dụng đất làm nhà ở, diện tích biến động tăng 9,26m² là do sử dụng ra mương An Kim Hải. Năm 2020 lập Trích lục địa chính số 69/2020/TL-1/500 hộ bà Ngh sử dụng tại thửa đất 87, loại đất ở đô thị, diện tích 79m², diện tích biến động tăng 6,3m² so với bản đồ địa chính năm 2001 là do tiếp tục sử dụng ra mương An Kim Hải. Diện tích biến động tăng thêm phù hợp với trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500; hệ toạ độ VN-2000; Lo = 105 45 khu đất giáp đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ cầu vượt Lạch Tray đến đường Văn Cao Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền thuộc địa phận phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Căn cứ nguồn gốc sử dụng đất các hộ gia đình có đất bị thu hồi thực hiện Dự án do UBND phường Lạch Tray báo cáo; Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, UBND quận Ngô Quyền đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Theo kết quả thẩm định, hộ bà Ngh bị thu hồi 79m² đất, đủ điều kiện bồi thường về đất ở với diện tích 63,44m². Tuy nhiên, bà Ngh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh mình là chủ sử dụng hợp pháp của diện tích 72,7m² đất nêu trên.

Theo Trích lục địa chính lập năm 2002 thì 9,26m² đất hộ bà Ngh sử dụng là phần đất nằm trên hành lang bảo vệ mương An Kim Hải. Điều này cũng phù hợp với kết luận của Đoàn kiểm tra tại Biên bản kiểm tra số 40/BBKT ngày 14/4/1994 do Sở Thủy lợi thành phố Hải Phòng và UBND phường Lạch Tray lập với nội dung: ông Đồng Xuân Đ (chồng bà Ngh) đã có hành vi chiếm đất, xây dựng nhà trên dải hành lang kênh An Kim Hải; gia đình ông Đ phải đình chỉ ngay về việc xây dựng, tự tháo dỡ nhà, di chuyển toàn bộ người và tài sản về nơi ở cũ để trả lại mặt bằng cho Sở Thủy lợi quản lý chậm nhất là ngày 30/4/1994.

Bà Ngh cho rằng hộ gia đình bà phải được nhận 100% tiền bồi thường về đất với diện tích 72,7m², việc UBND quận Ngô Quyền xác định sai nguồn gốc đất dẫn đến việc trừ 50% tiền bồi thường về đất của gia đình bà là không đúng. Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các hộ dân tại quận Ngô Quyền ban hành kèm theo Thông báo số 673/TB-UBND ngày 18/11/2022 của UBND thành phố Hải Phòng thì đất của các hộ dân (trong đó có hộ bà Ngh) đang sử dụng nguyên là hồ cá của Hợp tác xã Đông Xuân, tự vượt

lập từ năm 1960 đến năm 1980 (tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ao thành đất ở trước ngày 15/10/1993). Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà Ngh về nguồn gốc diện tích đất là do ông B vượt lập và bán lại cho vợ chồng bà.

Do vậy, có đủ cơ sở xác định tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất, ông B đã có hành vi vi phạm tự ý chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tại thời điểm UBND quận Ngô Quyền thực hiện việc thu hồi đất vào năm 2022, không có văn bản, tài liệu thể hiện diện tích đất trên đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở. Tuy nhiên, vì hộ bà Ngh đã xây dựng nhà và sinh sống ổn định trên đất nhiều năm, không có tranh chấp; việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch nên UBND quận Ngô Quyền đã xác định, sau khi bị Nhà nước thu hồi đất vào năm 1996, diện tích đất còn lại của hộ bà Ngh là 63,44m² và thuộc trường hợp đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó, UBND quận Ngô Quyền lập phương án bồi thường về đất cho hộ bà Ngh với diện tích được bồi thường là 63,44m² nhưng trừ 50% số tiền được bồi thường là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 74, khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngh và người liên quan ông Đồng Xuân Th1 cho rằng tại thời điểm thu hồi đất gia đình bà có 02 hộ gia đình sinh sống gồm hộ bà Nguyễn Thị Ngh và hộ con trai là Đồng Xuân Th1. UBND quận Ngô Quyền mới cấp 01 suất tái định cư cho bà Ngh mà chưa cấp suất tái định cư hộ phụ cho con trai bà là Đồng Xuân Th1 nên bà đề nghị UBND quận Ngô Quyền bổ sung vào phương án để cấp 01 suất tái định cư cho con trai bà Đồng Xuân Th1. Hội đồng xét xử thấy theo báo cáo xác minh của Công an phường Lạch Tray thể hiện tại thời điểm thu hồi đất hộ bà Ngh tại địa chỉ số 88 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có 05/06 nhân khẩu sinh sống cụ thể là bà Nguyễn Thị Ngh, ông Đồng Xuân Th1 (con trai bà Ngh); bà Tạ Thị Th2 (vợ ông Th1); chị Đồng Thuý Ng (con ông Th1) và cháu Phạm Thiên A (cháu ngoại ông Th1). Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định “Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở thu hồi thì UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế ở địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”. Tại thời điểm thu hồi đất thực hiện Dự án, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh chỉ có 01 cặp vợ chồng của ông Đồng Xuân Th1; hơn nữa theo quyết định thu hồi đất hộ bà Ngh bị thu hồi 63,44m², tuy nhiên tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND quận Ngô Quyền đã giao cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh tại thửa số 10 lô B1, diện tích 67,5m² thuộc Khu tái định cư Dự án xây dựng tuyến

đường Đông Khê 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là đã đảm bảo quyền lợi của hộ bà Ngh. Do vậy hộ bà Ngh đề nghị được cấp 01 suất tái định cư cho ông Đồng Xuân Th1 là không có cơ sở xem xét.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật, không cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Xuân Th1.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngh là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Đồng Văn Th1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 3 Điều 299 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngh và ông Đồng Xuân Th1 về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 2568/QĐ-KHPQ ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 2902/QĐ-SĐBSHB ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3614/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận Ngô Quyền về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình.

2. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ngh và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đồng Xuân Th1 đề nghị hủy Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND quận Ngô Quyền về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các Dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đồng Quốc Bình (giai đoạn 1) tại phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ngh);

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2024/HC-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí:

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Ngh.

Ông Đồng Văn Th1 phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Th1 đã nộp tại Biên lai cổ 0000576 ngày 30/7/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học